

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TC
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2024/HSST
Ngày 26-4-2024

**NHÂN D
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TC, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lò Mai Xiêng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Quốc và ông Hà Ngọc Phương.

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Văn Tiến Dũng- Thư ký Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện TC tham gia phiên toà: Ông Hoàng Minh Quốc- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân huyện TC, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 88/2024/TLST-HS, ngày 04 tháng 4 năm 2024 theo Q định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Lò Thị X, tên gọi khác: Không; sinh năm 1994, tại huyện TC, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: bản Co Muông, xã X, huyện M, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Q định đình chỉ sinh hoạt đảng số: 49-QĐ/UBKTHU ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban kiểm tra huyện Ủy Mừng Ảng, tỉnh Điện Biên; con ông Lò Văn Khôn, sinh năm 1963 và bà Cà Thị On, sinh năm 1964; bị cáo có chồng là Lò Văn Thành, sinh năm 1994 và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 18 tháng 12 năm 2023. Có mặt.

2. Lò Văn D, tên gọi khác: Không; sinh năm 1987, tại huyện M, tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: bản Co Muông, xã X, huyện M, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Q định đình chỉ sinh hoạt đảng số: 50-QĐ/UBKTHU ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban kiểm tra huyện Ủy Mừng Ảng, tỉnh Điện Biên; con ông Lò Văn Dinh, sinh năm 1960 và bà Lò Thị Khôi, sinh năm 1960; bị cáo có vợ là Hoàng Thị Chiến, sinh năm 1986 và 02

con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 18 tháng 12 năm 2023. Có mặt.

3. Lò Văn Q, tên gọi khác: Không; sinh năm 1998, tại huyện M, tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: bản Pí, xã X, huyện M, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn Lún, sinh năm 1976 và bà Quảng Thị Địa (đã chết); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 19 tháng 12 năm 2023. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 30 phút ngày 18/12/2023, Tổ công tác Công an huyện TC, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực bản Nà La, xã Mường Bám, huyện TC, phát hiện bắt quả tang Lò Thị X có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) gói nilon màu hồng bên trong có chứa bột cục màu trắng nghi là Heroine (theo Lò Thị X khai là Heroine); một chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, màn hình cảm ứng, vỏ nhựa màu hồng.

Nguồn gốc số ma túy bị thu giữ của Lò Thị X khai nhờ anh chồng là Lò Văn D, sinh năm 1987, cùng nơi cư trú: bản Co Muông, xã X, huyện M, tỉnh Điện Biên mua hộ.

Cùng ngày 18/12/2023, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TC ra lệnh giữ người trong hợp khẩn cấp và lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Lò Văn D. Tại Ủy ban nhân dân thị trấn TC, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Công an huyện TC đã lập biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lò Văn D và thu giữ vật chứng: Một chiếc điện thoại di động bàn phím, nhãn hiệu NOKIA màu đen (D khai nhận là sử dụng chiếc điện thoại để liên lạc cho Lò Thị X đi mua ma túy với mục đích kiếm lời).

Hồi 15 giờ 30 phút, ngày 18/12/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu đã tiến hành bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng và lấy mẫu giám định số ma túy thu giữ của Lò Thị X, kết quả: số bột cục màu trắng nghi là Heroine trong gói nilon màu hồng có khối lượng 8,30 gam. Trích 0,22 gam trong tổng số 8,30 gam bột cục màu trắng, ký hiệu X1 gửi giám định. Còn lại 8,08 gam chất bột cục màu trắng, ký hiệu X2.

Nguồn gốc số ma túy bị thu giữ của Lò Thị X, Lò Văn D khai mua của Lò Văn Q, sinh năm 1998; nơi cư trú: bản Pí, xã X, huyện M, tỉnh Điện Biên.

Ngày 19/12/2023, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TC ra lệnh giữ người trong hợp khẩn cấp, lệnh khám xét khẩn cấp đối với người, chỗ ở, đồ vật, thư tín của Lò Văn Q tại bản Pí, xã X, huyện M, tỉnh Điện Biên và cùng ngày 19/12/2023 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TC lập biên bản bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp. Kết quả khám xét vật chứng thu giữ: 01 (một)

gói nilon màu xanh bên trong có chứa chất bột cục màu trắng nghi là Heroine (theo Lò Văn Q khai là Heroine); tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 500.000đ.

Hồi 16 giờ 00 phút ngày 19/12/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu đã tiến hành bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng và lấy mẫu giám định số ma túy thu giữ của Lò Văn Q, kết quả: số bột cục màu trắng nghi là Heroine gói nilon màu xanh có khối lượng 0,38 gam. Trích toàn bộ 0,38 gam chất bột cục màu trắng, ký hiệu Q1 gửi giám định.

Kết luận giám định số: 60/KL- KTHS ngày 21/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu X1 là ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,22 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ 8,30 gam, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine. Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Kết luận giám định số: 62/KL- KTHS ngày 21/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu Q1 là ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,38 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ 0,38 gam, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine. Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Kết luận giám định số: 155/KL- KTHS ngày 28/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Số tiền VNĐ (500.000 đồng) gửi giám định là tiền thật. Hoàn lại đối tượng giám định: Toàn bộ đối tượng gửi giám định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Lò Thị X, Lò Văn D, Lò Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 17/12/2023 Lò Thị X đang ở nhà cùng với anh chồng là Lò Văn D, sinh năm 1987, cùng trú tại bản Co Muông, xã X, huyện M, tỉnh Điện Biên, X nhờ D đi mua ma túy hộ với mục đích để bán kiếm lời và X hứa là sau khi bán được ma túy sẽ trả công cho D, D đồng ý. Sau đó X đưa cho D số tiền 12.500.000 đồng cho D để đi mua ma túy hộ. D cầm tiền X đưa rồi đi bộ lên nhà Lò Văn Q, sinh năm 1998, trú tại bản Pí, xã X, huyện M, tỉnh Điện Biên để hỏi mua ma túy, D đến nhà Q thấy Q ở nhà một mình, D nhờ Q đi mua ma túy hộ, Q đồng ý và bảo D ở nhà đợi. D đưa cho Q số tiền 12.500.000 đồng để đi mua ma túy. Q cầm tiền D đưa rồi đi bộ đến khu vực bản Hua Pí, xã X, huyện M, tỉnh Điện Biên thì gặp và hỏi mua được của một người đàn ông dân tộc Mông (Q không biết tên, địa chỉ cụ thể ở đâu) một gói ma túy gói bằng nilon màu hồng bên trong có Heroine với giá 12.000.000 đồng, Q tự ý bớt lại số tiền 500.000 đồng để tiêu xài cá nhân. Sau khi mua được ma túy, Q đi vào bụi cây ven đường san ra một ít Heroine cho vào mảnh nilon màu xanh với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời rồi cất vào túi áo khoác đang trước bên phải đang mặc, số Heroine còn lại Q gói lại bằng nilon màu hồng để mang về cho D. Về đến nhà Q đưa gói Heroine gói bằng nilon màu hồng cho D. D nhận

gói Heroine rồi đi về nhà. Còn Q lấy gói nilon màu xanh cất túi áo khoác đang trước bên phải đang mặc san ra một ít Heroine sử dụng bằng hình thức đốt hít, số Heroine còn lại Q tiếp tục gói lại bằng nilon màu xanh và cất ở dưới đệm ngủ của Q với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời, đồng thời Q lấy số tiền 500.000 đồng (là tiền Q tự ý bớt lại từ tiền D đưa cho đi ma túy) cất ở dưới đệm ngủ của Q. Còn Lò Văn D, sau khi nhận gói ma túy từ Q, đến khoảng 09 giờ 30 cùng ngày D về đến nhà, D gọi điện thoại cho X và nói là đã mua được ma túy. X về nhà, D đưa gói Heroine gói bằng nilon màu hồng cho X, sau đó X cất giấu gói ma túy vào túi áo khoác đang trước bên phải đang mặc. Đến khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 18/12/2023 Lò Thị X mang gói ma túy cất giấu trong túi áo khoác đang trước bên phải đang mặc đi bộ sang xã Mường Bám, huyện TC để tìm chỗ bán ma túy. Khi X đi đến khu vực bản Nà La, xã Mường Bám, huyện TC thì bị bộ công tác Công an huyện Thuận Châu phát hiện, bắt quả tang và thu giữ cùng vật chứng.

Cùng ngày 18/12/2023, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TC ra lệnh giữ người trong hợp khẩn cấp và lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Lò Văn D và thu giữ vật chứng: Một điện thoại di động bàn phím, nhãn hiệu NOKIA màu đen (D khai nhận là sử dụng chiếc điện thoại để liên lạc cho Lò Thị X đi mua ma túy với mục đích kiếm lời).

Ngày 19/12/2023, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TC ra lệnh giữ người trong hợp khẩn cấp, lệnh khám xét khẩn cấp đối với người, chỗ ở, đồ vật, thư tín của Lò Văn Q. Quá trình khám xét khẩn cấp đối với người, chỗ ở, đồ vật, thư tín của bị cáo thu giữ 0,38 gam, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine. Số ma túy thu giữ là của bị cáo, bị cáo cất giữ với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Số tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 500.000đ.

Tại Cáo trạng số: 43/CT- VKSTC, ngày 03 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TC truy tố các bị cáo Lò Thị X, Lò Văn D, Lò Văn Q về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Lò Thị X, Lò Văn D, Lò Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TC đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố các bị cáo về tội mua bán trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Lò Thị X, Lò Văn D, Lò Văn Q phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Thị X từ 07 (bảy) năm tù đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn D từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) năm tù.

Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn Q từ 08 (tám) năm tù đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước: Một chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, màn hình cảm ứng, vỏ nhựa màu hồng thu giữ của bị cáo Lò Thị X; một chiếc điện thoại di động bàn phím, nhãn hiệu NOKIA màu đen thu giữ của bị cáo Lò Văn D; số tiền 500.000 đồng thu giữ của bị cáo Lò Văn Q.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 8,08 gam Heroine ký hiệu X2; 01 mảnh nilon màu hồng; 01 mảnh nilon màu xanh; 02 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lò Thị X, Lò Văn D, Lò Văn Q.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lò Thị X, Lò Văn D, Lò Văn Q thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TC, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, thực hiện đúng thủ tục tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Lò Thị X, Lò Văn D, Lò Văn Q không có ý kiến khiếu nại về hành vi, Q định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Lò Thị X, Lò Văn D khai nhận ngày 17/12/2023, Lò Thị X đưa số tiền 12.500.000 đồng cho D để đi mua túy với mục đích để bán kiếm lời và hứa trả công cho D sau khi bán được ma túy, D đồng ý, sau đó D đi lên nhà Lò Văn Q nhờ mua hộ ma túy. Đến khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 18/12/2023 bị cáo Lò Thị X mang gói ma túy D mua hộ đi bộ sang xã Mường Bám, huyện TC để tìm chỗ bán thì bị phát hiện và bắt quả tang khi X

đang cất giữ 8,30 gam ma túy (loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine) trong người.

Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn Q khai nhận ngày 17/12/2023, bị cáo đã mua hộ Lò Văn D một gói ma túy gói bằng nilon màu hồng bên trong có chứa Heroine với giá 12.000.000 đ (mười hai triệu đồng). Bị cáo Lò Văn Q tự ý bớt lại số tiền 500.000 đồng từ tiền D đưa cho đi ma túy và tự ý san gói Heroine mua hộ D, rồi bớt lại một ít Heroine với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời.

Bị cáo Lò Văn Q thừa nhận ngày 19/12/2023, quá trình khám xét khẩn cấp đối với người, chỗ ở, đồ vật, thư tín của bị cáo thu giữ 0,38 gam túy (loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine). Số ma túy thu giữ là của bị cáo, bị cáo tự ý san ra từ gói Heroine mua hộ D, rồi bớt lại với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Số tiền 500.000 đồng là tiền bị cáo tự ý bớt lại từ tiền D đưa cho đi mua ma túy.

Tại phiên tòa các bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, các bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như Q định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp kết quả điều tra, phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp; biên bản niêm phong vật chứng; biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu gửi giám định và niêm phong lại; Biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định; biên bản khám xét người, chỗ ở, đồ vật, thư tín lập ngày 19/12/2023 tại nhà ở của bị cáo Lò Văn Q tại bản Pí, xã X, huyện M, tỉnh Điện Biên; Kết luận giám định số: 60/KL- KTHS và Kết luận giám định số: 62/KL- KTHS ngày 21/12/2023; Kết luận giám định số: 155/KL- KTHS ngày 28/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La; lời khai của người chứng kiến.

Từ các căn cứ nêu trên đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi cất giữ trái phép 8,30 gam ma túy (loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine) trong người với mục đích để bán kiếm lời của bị cáo Lò Thị X, hành vi mua hộ ma túy cho bị cáo Lò Thị X với mục đích để hưởng lợi, thu lợi bất chính của bị cáo Lò Văn D đã phạm vào tội mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Lò Thị X là người khởi xướng, đưa số tiền 12.500.000 đồng cho bị cáo Lò Văn D đi mua ma túy, bị cáo Lò Văn D cùng thống nhất ý chí, đi mua ma túy. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo Lò Thị X, Lò Văn D phạm tội với vai trò đồng phạm, do đó cần áp dụng Điều 58 Bộ luật hình sự để xem xét vai trò của các bị cáo.

Đối với Lò Văn Q ngày 17/12/2023, Lò Văn Q đã mua hộ trái phép chất ma túy cho bị cáo Lò Văn D 8,30 gam ma túy (loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine) với mục đích kiếm lời.

Ngày 19/12/2023 bị khám xét khẩn cấp thu giữ tại nhà của bị cáo Lò Văn Q gồm 0,38 gam ma túy (loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine) bị cáo cất giữ trái phép chất ma túy (là số ma túy bị cáo tự ý bớt lại từ gói ma túy mua hộ bị cáo Lò Văn D) với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời; số tiền 500.000 đồng là tiền bị cáo tự ý bớt lại từ tiền D đưa cho đi mua ma túy. Bị cáo Lò Văn Q phải chịu trách nhiệm về tổng số lượng ma túy bị thu giữ của bị cáo và ma túy thu giữ của bị cáo Lò Thị X, với tổng trọng lượng là: 8,68 gam.

Các hành vi nêu trên của bị cáo Lò Văn Q đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Lò Văn D là người khởi xướng, đưa số tiền 12.500.000 đồng cho bị cáo Lò Văn Q đi mua ma túy, bị cáo Lò Văn Q cùng thống nhất ý chí, đi mua ma túy. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo Lò Văn D, Lò Văn Q phạm tội với vai trò đồng phạm, do đó cần áp dụng Điều 58 Bộ luật hình sự để xem xét vai trò của các bị cáo.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo Lò Thị X, Lò Văn D, Lò Văn Q thuộc trường hợp rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Do đó cần có mức hình phạt nghiêm khắc nhằm răn đe giáo dục đối với các bị cáo, trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Lò Thị X, Lò Văn D, Lò Văn Q không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Lò Thị X: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm, bị cáo được Chủ tịch Ủy ban nhân xã X, huyện M, tỉnh Điện Biên tặng giấy khen, bị cáo là phụ nữ, người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế, bố đẻ của bị cáo được Bí thư tỉnh ủy tỉnh Sơn La tặng bằng khen là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lò Văn D: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lò Văn Q: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có ông nội được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Các bị cáo Lò Thị X, Lò Văn D, Lò Văn Q không có tiền án, tiền sự.

[4] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Các bị cáo Lò Thị X, Lò Văn D, Lò Văn Q không có tài sản, không có đủ điều kiện và khả năng thi hành hình phạt bổ sung. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ của bị cáo Lò Thị X: Các bị cáo Lò Thị X, Lò Văn D đều thừa nhận là bị cáo Lò Thị X đưa số tiền 12.500.000 đồng cho bị cáo Lò Văn D để đi mua túy, bị cáo Lò Văn D thừa nhận nhờ bị cáo Lò Văn Q mua hộ ma túy. Do đó, buộc các bị cáo Lò Thị X, Lò Văn D phải chịu trách nhiệm về số ma túy bị thu giữ của bị cáo Lò Thị X.

Nguồn gốc số ma túy bị thu giữ của bị cáo Lò Thị X và thu giữ của bị cáo Lò Văn Q: Bị cáo Lò Văn Q khai mua của một người đàn ông dân tộc Mông không biết họ tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực bản Hua Pí, xã X, huyện M, tỉnh Điện Biên vào ngày 17/12/2023. Ngoài lời khai của bị cáo không còn chứng cứ nào khác chứng minh. Do đó, buộc bị cáo Lò Văn Q phải chịu trách nhiệm toàn bộ về số ma túy bị thu giữ của bị cáo và số ma túy thu giữ bị cáo Lò Thị X.

[6] Vật chứng vụ án:

Đối với số tiền 500.000 đồng thu giữ của bị cáo Lò Văn Q là tiền thu lợi bất chính, tiền do bị cáo tự ý bớt lại từ việc mua ma túy cho bị cáo Lò Văn D, là tiền do phạm tội mà có cần tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với một chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, màn hình cảm ứng, vỏ nhựa màu hồng thu giữ của bị cáo Lò Thị X; một chiếc điện thoại di động bàn phím, nhãn hiệu NOKIA màu đen bạc thu giữ của bị cáo Lò Văn D là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội. Hội đồng xét xử xét thấy cần tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 8,08 gam Heroine ký hiệu X2 là chất ma túy, thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; 01 mảnh nilon màu hồng; 01 mảnh nilon màu xanh, 02 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu là công cụ phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội, vật không còn giá trị cần tịch thu tiêu hủy căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí:

Các bị cáo Lò Thị X, Lò Văn D, Lò Văn Q thuộc diện hộ nghèo, đều là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo có ý kiến xin miễn án phí hình sự sơ thẩm, cần áp dụng điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị Q 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Thị X, Lò Văn D, Lò Văn Q.

Vì các lẽ trên,

Q ĐỊNH:

1. Về tội D và hình phạt

Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lò Thị X phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Thị X 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/12/2023.

Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn D phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn D 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/12/2023.

Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn Q phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn Q 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/12/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo Thị X, Lò Văn D, Lò Văn Q.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: Một chiếc điện thoại di động, vỏ nhựa màu đen, bàn phím số, nhãn hiệu NOKIA tạm giữ của Lò Văn D, có số IMEI1: 356683059517881, số IMEI 2: 356683059517899 đã qua sử dụng cũ, bàn phím bị hỏng; một chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, vỏ nhựa màu hồng, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng cũ, có số IMEI: 867609038791794, số IMEI 2: 867609038791786, đã qua sử dụng cũ, tạm giữ của Lò Thị X. Số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Lò Văn Q trong một hòm tôn màu trắng kích thước 27cmx20cmx12cm và đóng nắp khóa hòm bằng khóa sắt màu vàng nhãn hiệu VIỆT NHẬT. Sau đó, dùng băng dính trong suốt dán giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La số: 062782; 062783. Tại phần mặt trên nắp hòm dùng băng dính trong suốt dán 01 tờ giấy trắng kích thước 15cmx 4cm ghi dòng chữ “ Vật chứng vụ án mua bán trái phép chất ma túy xảy ra tại bản Nà La, xã Mường Bám, huyện TC, tỉnh Sơn La vào ngày 18/12/2023”.

Tịch thu tiêu hủy:

Một phong bì niêm phong có viền màu xanh đỏ, mặt trước ghi: Vật chứng nhập kho vụ Lò Thị X- MBTPCMT, bắt ngày 18/12/2023. Mặt sau phong bì, dán giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La số: 062091 đè lên các mép dán của phong bì, trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia niêm phong, người bị bắt và 02 hình dấu đỏ của cơ quan CSĐT Công an huyện TC, tỉnh Sơn La. Sau đó, dùng băng dính màu trắng đè lên giấy niêm phong và các mép dán giáp lại của phong bì. Bên trong có: 01 mảnh nilon màu hồng+ 01vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu+ 8,08 gam Heroine, ký hiệu X2 .

Một phong bì niêm phong có viền màu xanh đỏ, mặt trước ghi: Vật chứng nhập kho sau khi cân tịnh tang vật tạm giữ của Lò Văn Q, khám xét khẩn cấp ngày 19/12/2023. Mặt sau phong bì, dán giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La số: 067021 đề lên các mép dán của phong bì, trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia niêm phong, người bị bắt và 02 hình dấu đỏ của cơ quan CSĐT Công an huyện TC, tỉnh Sơn La. Sau đó gián bằng dính màu trắng đề lên giấy niêm phong và các mép gián giáp lại của phong bì. Bên trong có: 01 mảnh nilon màu xanh+ 01vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/4/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TC và Chi cục Thi hành án dân sự huyện TC).

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Q 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lò Thị X, Lò Văn D, Lò Văn Q.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo Lò Thị X, Lò Văn D, Lò Văn Q được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Thuận Châu (02 bản);
- CA huyện TC;
- Chi cục THADS huyện TC;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lò Mai Xiêng